TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	Duy Tiên, ngày 07 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Đức Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Đức Q xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu: Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 28/12/2008; Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/5/2011 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 12/12/2019. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Q, khi ly hôn để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức P; anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền T1 và cháu Nguyễn Ngọc L kể từ tháng 10/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng

thành, tự lập được. Chị T, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T, anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Q, chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T, anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T, anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T, anh Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị T chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo Biên lai số 0001192 ngày 15/10/2024 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯƠI